

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 534/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Ngô Văn T** – Sinh năm 1980.

Trú tại: quận T, thành phố Đ.

Bà **Hồ Thị Kim H** – Sinh năm 1978 .

Trú tại: phường N, quận L, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Ngô Văn T và bà Hồ Thị Kim H kết hôn năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận T, thành phố Đ, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống đến nay thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, không còn tình cảm với nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông T và bà H đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng

Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn của ông T và bà H.

[2] Về con chung:

Ông Ngô Văn T và bà Hồ Thị Kim H cùng xác nhận có 03 con chung Ngô Đức A1 – Sinh ngày 11.10.2010, Ngô Việt A2 – Sinh ngày 11.10.2010 và Ngô Quang T1 – Sinh ngày 16.01.2013. Ông T và bà H thống nhất thỏa thuận: Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi 03 con đủ tuổi trưởng thành. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng/03 con (cụ thể: Cấp dưỡng 3.000.000đồng/1 tháng cho 02 con chung tên Ngô Đức A1 và Ngô Việt A2, mỗi con 1.500.000đồng/tháng; Cấp dưỡng 2.000.000đồng/ tháng cho con tên Ngô Quang T1). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ tháng 12.2018 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành, 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Ngô Văn T và bà Hồ Thị Kim H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Ngô Văn T và bà Hồ Thị Kim H xác nhận không có nợ chung.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Hồ Thị Kim Hoa tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Ngô Văn T và bà Hồ Thị Kim H thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2010 ngày 10.4.2010 của UBND phường A, quận T, thành phố Đ không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Ngô Văn T và bà Hồ Thị Kim H thống nhất thỏa thuận: Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi 03 con đủ tuổi trưởng thành. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng/03 con (cụ thể: Cấp dưỡng 3.000.000đồng/1 tháng cho 02 con chung tên Ngô Đức A1 và Ngô Việt

A2, mỗi con 1.500.000đồng/tháng; Cấp dưỡng 2.000.000đồng/ tháng cho con tên Ngô Quang T1). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ tháng 12.2018 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành, 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Hồ Thị Kim H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Ngô Văn T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 và 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả .

- *Về tài sản chung*: Ông Ngô Văn T và bà Hồ Thị Kim H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Ngô Văn T và bà Hồ Thị Kim H xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) bà Hồ Thị Kim H tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005895 ngày 19.12.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường An Khê, quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình